TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS - ST
Ngày: 21-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn Sinh

Bà Nguyễn Thị Mai

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà:*** Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2024/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Minh Ngọc, sinh năm 2005 tại thành phố U, tỉnh Q; nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Tổ 29, khu 8, phường Q, thành phố U, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa(học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Long M và con bà Vũ Thị H; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959, trú tại khu dân cư số 11 N, phường P, thành phố C, tỉnh H (đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1932

Địa chỉ: KDC số 13, phường P, thành phố C, tỉnh H;

2. Ông Phạm Văn X, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số 61, đường L, khu dân cư số 11, N, phường P, thành phố C, tỉnh H;

3. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu đô thị V, G, thành phố H;

4. Chị Phạm Thị N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Phường M, quận N, thành phố H;

5. Anh Phạm Quang T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 61, đường L, khu dân cư số 11, N, phường P, thành phố C, tỉnh H;

6. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Phường T, quận T, thành phố H.

Bà B, ông X, anh H, chị N, anh T, chị T đều vắng mặt.

- Người được ủy quyền của người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn X, sinh năm 1957

Địa chỉ: Số 61, đường L, khu dân cư số 11, N, phường P, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Bùi Thanh T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 13, khu 4, phường Q, thành phố U, tỉnh Q. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/01/2024, Bùi Minh N (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 220234003877 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh cấp) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14Y-173.16 (xe mượn của chị Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1980 trú tại khu 4, phường Q, thành phố U, tỉnh Q) đi từ H về Q trên Quốc lộ 18. Khoảng 18 giờ 28 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô đến Km 26+700 Quốc lộ 18 thuộc địa phận khu dân cư số 11 N, phường P, thành phố C, tỉnh H, lúc này trời tối, trên đường không có đèn đường giao thông, chỉ có ánh đèn của nhà dân. Đây là đoạn đường thẳng, bằng phẳng được trải nhựa áp phan, mặt đường rộng 13,9m, giữa tim đường là vạch sơn màu vàng nét đôi liền mạch phân chia chiều đường xe chạy, tại km 26+455 Quốc lộ 18 về

hướng B theo chiều B- C có biển "bắt đầu khu vực đông dân cư", tại Km 19+500 có biển báo hiệu "hết khu vực đông dân cư". Bùi Minh N điều khiển xe không giảm tốc độ nên khi phát hiện thấy bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959, trú tại khu dân cư số 11 N, phường P, thành phố C, tỉnh H đi bộ từ vỉa hè bên phải theo hướng B- C đi sang đường, N không dừng lại được một cách an toàn dẫn đến phần bánh và đầu xe mô tô va chạm vào phần sườn bên trái của bà H dẫn xe mô tô bị đổ ra đường, đầu xe quay vào lề đường bên phải, đuôi xe quay ra khu vực tim đường, bà H bị ngã ra đường, nằm cách vỉa hè 1,2m. Sau đó N và bà H được người dân đưa đi bệnh viện cấp cứu đến ngày 20/01/2024 bà H tử vong tại nhà do chấn thương sọ não (dập não hai bên, tụ máu dưới màng cứng bán cầu đại não trái, xuất huyết dưới nhện). Bùi Minh N bị thương tại vùng trán, mi mắt trái, dưới cằm phải, mu bàn chân trái, chấn thương răng 4.1, 4.2, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Xe mô tô biển kiểm soát 14Y-173.16 bị hư hỏng, giá trị thiệt hại 450.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKSCL ngày 25 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố Bùi Minh N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Bùi Minh N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về biện pháp tư pháp: Trả bị cáo Bùi Minh N 01 giấy phép lái xe. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Bị cáo N phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, VKSND thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Bùi Minh N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với hiện trường vụ án và dấu vết trên phương tiện giao thông, phù hợp với lời khai của những người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, hậu quả bị cáo gây ra. Tòa án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/01/2024, tại Km26+700 Quốc lộ 18 thuộc địa phận khu dân cư 11 N, phường P, thành phố C, tỉnh H, Bùi Minh N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14Y1-173.16 đi hướng B- C trong khu vực đông dân cư, trời tối, tầm nhìn hạn chế nhưng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến phần đầu xe phía trước va chạm vào phần sườn bên trái của bà Nguyễn Thị H đang đi bộ sang đường làm bà H bị thương sau đó tử vong, bị cáo Ngọc bị thương tỷ lệ tổn thương cơ thể 14%, xe mô tô bị hư hỏng, thiệt hại 450.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo Bùi Minh N theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm an toàn sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, cũng như tính mạng của bà Nguyễn Thị H. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý do cẩu thả. Bị cáo điều khiển xe mô tô đến khu vực đông dân cư, trời tối, tầm nhìn hạn chế nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, không tuân thủ về tốc độ xe chạy đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ *(Được hướng dẫn tại khoản 2, 5, 6 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ)* dẫn đến làm chết 01 người. Tuy vậy, bị hại là bà Nguyễn Thị H đi bộ sang đường không chú ý quan sát không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô do Bùi Minh N điều khiển đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bị hại có lỗi một phần trong việc để xảy ra tai nạn.

Khi áp dụng hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt. Trước khi gây tai nạn, bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, không có tiền án, tiền sự. Việc gây ra tai nạn lần này là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Hơn nữa, khi sự việc xảy ra, bị cáo đã có thái độ chấp hành pháp luật tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn, hối lỗi với hành vi của mình,

tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại nên hậu quả được khắc phục một phần. Đại diện gia đình bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung nên không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố Chí Linh tại phiên tòa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không hành nghề lái xe nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã thu giữ và trả lại xe mô tô biển kiểm soát 14Y-173.16 cho chị Bùi Thanh T là phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Do không cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn nhất định nên cần trả lại giấy phép lái xe số 220234003877, hạng A1, không thời hạn mang tên Bùi Minh N cho bị cáo Ngọc.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà T đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bà H số tiền là 200.000.000 đồng, người được ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bà H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo N bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Minh N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Bùi Minh N 13 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Minh N cho UBND phường Q, thành phố U, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Hủy lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 157/LC-ĐTTH ngày 14/3/2024 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đối với bị cáo Bùi Minh N.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

2. Về biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo Bùi Minh N giấy phép lái số số 220234003877, hạng A1, không thời hạn mang tên Bùi Minh N.

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Minh N phải chịu 200.000đồng(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQĐT Công an thành phố Chí Linh;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ- Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THA hình sự - Công an thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương